

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG RUBRIC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN XÁC SUẤT THỐNG KÊ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ-KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Trần Thị Kim Thanh, Khoa Khoa học ứng dụng
Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp
Email: ttkthanh@uneti.edu.vn.

Tóm tắt: Rubric có nguồn gốc từ nền giáo dục Hoa Kỳ vào những năm 1970 -1980, khi các nhà giáo dục bắt đầu tìm kiếm phương pháp đánh giá minh bạch hơn so với cách chấm điểm truyền thống vốn mang tính chủ quan cao. Không chỉ hỗ trợ giảng viên chấm điểm một cách công bằng, rubric còn giúp sinh viên hiểu rõ kỳ vọng của môn học, từ đó điều chỉnh quá trình học tập một cách chủ động. Bài báo phân tích vai trò, ưu điểm và cách áp dụng rubric trong đánh giá học phần Xác suất thống kê tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp, từ đó đề xuất hướng phát triển phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục đại học hiện nay.
Từ khóa: Rubric, phiếu đánh giá rubric, xác suất thống kê, Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp.
Nhận bài: 03/01/2026; **Biên tập:** 04/01/2026; **Phản biện:** 08/01/2026; **Duyệt đăng:** 15/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Đánh giá bằng rubric trong giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao tính minh bạch, công bằng và hiệu quả trong quá trình dạy - học. Khác với đánh giá truyền thống thường mang tính cảm tính, rubric giúp xác định rõ ràng các tiêu chí và mức độ hoàn thành của một nhiệm vụ học tập. Nhờ đó, sinh viên có thể hiểu rõ yêu cầu của giảng viên, biết mình đang mạnh - yếu ở đâu để cải thiện. Ví dụ, trong học phần Xác suất Thống kê, khi giao cho sinh viên thực hiện báo cáo phân tích dữ liệu (chẳng hạn như phân tích phân phối điểm số của một lớp học trong một học kỳ), giảng viên có thể sử dụng rubric với các tiêu chí như: (1) mức độ đúng đắn của việc áp dụng công thức thống kê (25%), (2) khả năng trình bày và trực quan hóa dữ liệu qua biểu đồ (20%), (3) diễn giải kết quả thống kê (25%), (4) hình thức và cấu trúc báo cáo (15%) và (5) tính sáng tạo hoặc cách liên hệ thực tiễn (15%). Nhờ rubric này, sinh viên không chỉ học cách áp dụng công cụ thống kê đúng cách, mà còn phát triển khả năng tư duy phản biện và truyền đạt kết quả một cách mạch lạc. Đồng thời, giảng viên cũng dễ dàng hơn trong việc phản hồi, đảm bảo đánh giá công bằng và nhất quán cho tất cả sinh viên. Rubric, do đó, trở thành công cụ hiệu quả hỗ trợ cả giảng viên và sinh viên trong việc đạt được chuẩn đầu ra môn học. Vì vậy, có thể khẳng định rằng, rubric là một công cụ đánh giá hiện đại, giúp sinh viên phát triển toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giới thiệu về rubric và thực trạng giảng dạy học phần xác suất thống kê trong nhà trường

2.1.1. Rubric - công cụ đánh giá hữu ích trong giảng dạy

Trong giáo dục truyền thống, việc đánh giá chủ yếu dựa vào trực giác và cảm nhận của giáo viên,

thiếu tiêu chí cụ thể và hệ thống chuẩn rõ ràng. Từ giữa thế kỷ XX, rubric xuất hiện tại Mỹ và dần được sử dụng rộng rãi. Từ năm 2000, rubric trở thành công cụ quan trọng trong giáo dục đại học, đặc biệt ở các hệ thống chú trọng kiểm định chất lượng và đánh giá chuẩn đầu ra.

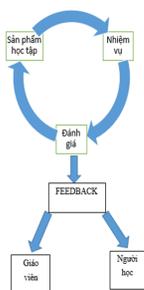
Rubric là bảng mô tả các tiêu chí đánh giá và các mức độ đạt được của từng tiêu chí đối với quá trình hoặc sản phẩm học tập. Công cụ này giúp minh bạch hóa yêu cầu, tăng tính công bằng và hỗ trợ người học tự đánh giá, cải thiện kết quả. So với đánh giá truyền thống, rubric phù hợp hơn với dạy học hiện đại, thúc đẩy tư duy và tự học.

Bảng 1. So sánh hình thức đánh giá Rubric và đánh giá truyền thống.

Tiêu chí	Đánh giá bằng Rubric	Đánh giá truyền thống
Khái niệm	Đánh giá dựa trên bộ tiêu chí rõ ràng, mức độ hoàn thành cụ thể cho từng tiêu chí.	Đánh giá dựa trên cảm nhận tổng thể hoặc điểm số chung, không có tiêu chí rõ ràng.
Tính minh bạch	Rất cao - người học biết rõ tiêu chí, mức độ đạt yêu cầu.	Thấp - người học ít khi biết rõ mình bị trừ điểm vì điều gì.
Tính khách quan	Cao - dễ thống nhất giữa các giám khảo khác nhau.	Đề mang tính chủ quan, phụ thuộc vào người chấm.
Phản hồi cho người học	Cụ thể, rõ ràng, giúp người học cải thiện.	Mơ hồ, thiếu định hướng rõ ràng để cải thiện.
Thời gian chuẩn bị	Cần nhiều thời gian xây dựng rubric chất lượng.	Ít thời gian chuẩn bị hơn, nhất là với bài thi trắc nghiệm hoặc luận đơn giản.

Ưu điểm nổi bật của rubric là đưa ra nhiều mức đánh giá hơn so với truyền thống, chẳng hạn yếu - trung bình - khá - tốt (rubric), thay vì chỉ có “đạt” hoặc “không đạt” (truyền thống). Ngoài ra, rubric mô tả rõ đặc điểm của từng mức, giúp giáo viên và người học hiểu vì sao một bài được chấm ở mức đó. Trong khi bảng kiểm thường chỉ đánh dấu “có” hoặc “không có” hành vi đó, không phản ánh được mức độ. Tương tác sau khi hoàn thành đánh giá tăng cường chất lượng giảng dạy và học tập của

giáo viên và người học, nhất là bậc đại học với khối lượng kiến thức đồ sộ.



Hình 1. Minh họa hình thức đánh giá rubric.

FEEDBACK tương tác giữa giáo viên và người học sau bài đánh giá là ưu điểm vượt trội của rubric so với hình thức đánh giá truyền thống, rubric giúp người học thấy rõ mình đang mạnh/yếu ở đâu, từ đó cải thiện còn giáo viên giảm xử lý tranh cãi điểm số vì có tiêu chí cụ thể.

2.1.2. Giới thiệu về thực trạng giảng dạy và đánh giá học phần Xác suất thống kê ở trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

Xác suất thống kê là một môn học cơ sở có vai trò quan trọng trong nhiều ngành khoa học và kỹ thuật, đặc biệt trong các lĩnh vực như kinh tế, kỹ thuật, công nghệ thông tin và khoa học dữ liệu. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê gồm: lý thuyết xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu và các bài toán cơ bản của thống kê như ước lượng, kiểm định giả thiết, hồi quy và tương quan và chiếm tỉ trọng 3 tín chỉ. Học phần nằm trong khối giáo dục đại cương, được giảng dạy trong tất cả các chuyên ngành nhà trường đào tạo và hiện nay được giảng dạy theo hình thức đào tạo kết hợp B learning xen kẽ các buổi online và offline. Nhìn chung, chương trình có tính hệ thống chặt chẽ, logic, phù hợp với công nghệ 4.0, tuy nhiên với hình thức đánh giá truyền thống thì giảng viên và sinh viên có một số khó khăn như sau:

Về phía giảng viên: Theo quy định, giảng viên có 1 đầu điểm chuyên cần đánh giá việc tham gia lớp học - đây là điểm minh bạch, rõ ràng nên việc đánh giá không phát sinh vấn đề gì. Bên cạnh đó, giảng viên đánh giá giảng viên sẽ có 1 - 2 đầu điểm hệ số 1 là điểm kiểm tra thường xuyên trong suốt quá trình dạy và 3 đầu điểm hệ số 2 (tỉ trọng cao) thông thường sẽ là các bài cá nhân và bài tập nhóm thì phát sinh các hạn chế như sau:

Thứ nhất, giảng viên chấm quá nhiều bài tập và việc viết bình luận chiếm rất nhiều thời gian. Đôi khi, giảng viên viết lại cùng một nhận xét về một số bài tập khác nhau của sinh viên.

Thứ hai, giảng viên bản khoản không biết mình chấm điểm hay nhận xét có công bằng lúc bắt đầu với lúc giữa và cuối phiên chấm điểm hay không. Ngoài ra, với bài tập nhóm thì giảng viên khó đảm bảo tính hợp lệ và độ tin cậy giữa các thành viên.

Về phía sinh viên: Sinh viên Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp được tuyển sinh nhiều mã tổ hợp xét tuyển điểm thi THPT và kết quả học tập THPT nên có một số em nền tảng Toán chưa tốt. Khi nhận được điểm theo phương pháp truyền thống, sinh viên sẽ gặp phải một số khó khăn:

Thứ nhất, người học không rõ mình mất điểm ở phần nào, từ đó rất khó cải thiện được kết quả học tập trong tương lai. Ví dụ, trong học phần Xác suất thống kê, sinh viên Nguyễn Văn A nhận được điểm 6,5/10 cho bài kiểm tra giữa kỳ. Tuy nhiên, bài làm chỉ được chấm điểm tổng mà không có bất kỳ nhận xét hay chỉ dẫn nào từ giảng viên. Sinh viên A không biết mình sai ở phần chọn công thức tính kỳ vọng, tính phương sai hay ở cách trình bày. Điều này khiến sinh viên A không thể điều chỉnh chiến lược học tập và khi bước vào kỳ thi cuối kỳ, sinh viên A tiếp tục lặp lại những lỗi cũ, dẫn đến điểm số không cải thiện.

Thứ hai, khi không hiểu lý do bị trừ điểm, người học dễ rơi vào trạng thái chán nản, không muốn cố gắng vì không biết phải cố gắng ở đâu. Đôi khi, người học dễ cảm thấy việc chấm điểm phụ thuộc vào cảm tính của giảng viên, từ đó mất niềm tin vào kết quả đánh giá.

Từ những phân tích trên, tác giả thấy rằng việc áp dụng phương pháp chấm điểm truyền thống không còn phù hợp với việc dạy và học môn Xác suất thống kê hiện tại. Mô hình dạy học B learning trong học phần có tăng cường các buổi thảo luận và kiểm tra (tỉ trọng 8/15 thời lượng học) thuận lợi cho việc xây dựng và đánh giá rubric.

2.2. Một số giải pháp xây dựng hình thức đánh giá rubric học phần xác suất thống kê

2.2.1. Xây dựng phiếu đánh giá rubric học phần Xác suất thống kê

Rubric là một bảng mô tả cụ thể các tiêu chí đánh giá và các mức độ đạt được của từng tiêu chí đó về quá trình hoạt động hoặc sản phẩm học tập của người học. Như vậy, rubric bao gồm hai yếu tố cơ bản: các tiêu chí đánh giá và các mức độ đạt được của từng tiêu chí, trong đó các mức độ thường được thể hiện dưới dạng thang mô tả hoặc kết hợp giữa thang số và thang mô tả để mô tả một cách chi tiết các mức độ thực hiện nhiệm vụ của người học. Giống như bảng kiểm (đánh giá truyền thống), rubric được sử dụng để đánh giá cả định tính và định lượng.

- Đối với đánh giá định tính: Giảng viên dựa vào nội dung và yêu cầu của học phần để đưa ra các mức độ với từng tiêu chí, thông thường từ 3 đến 5 mức độ (thang đo Likert từ 3 đến 5).

- Đối với đánh giá định lượng: Để lượng hóa điểm số của các tiêu chí trong bản rubric thành một điểm số cụ thể, giảng viên cần tính tổng điểm các mức độ đạt được của từng tiêu chí sau đó chia cho điểm số kì vọng để quy ra điểm phần trăm rồi đưa về hệ điểm 10. Tùy thuộc vào việc rubric được xây dựng có bao nhiêu mức độ (3, 4, hay 5 mức độ) mà

việc tính điểm cho từng tiêu chí có thể khác nhau. Ví dụ: Giảng viên sử dụng bản rubric có 4 tiêu chí để đánh giá một bài báo cáo của học sinh và mỗi tiêu chí đó được chia làm 5 mức thì mỗi mức ứng với một mức điểm từ 1 đến 5, trong đó mức 1 ứng với điểm 1 và mức 5 ứng với điểm 5. Giả sử các tiêu chí có giá trị như nhau (5 điểm trên hệ số 20). Như vậy, tổng điểm cao nhất (điểm kì vọng) của học sinh là $4 \times 5 = 20$. Khi chấm bài cho một học sinh được 15, thì học sinh đó sẽ có điểm số là: $15/20 \times 100 = 80$ (tức là 7,5 điểm trên hệ số 10).

Môn Xác suất thống kê có các đầu điểm: chuyên cần (hệ số 3), điểm kiểm tra thường xuyên (1 - 2 đầu điểm, hệ số 1), điểm kiểm tra tự luận tuần 5, 11 và 15 (hệ số 2) được tính trọng số 40% và điểm thi hình thức tự luận trọng số 60%. Với điểm chuyên cần, chúng tôi sử dụng thang 6 mức độ thang đo Likert đo mức độ tham gia lớp học (offline ở các tuần 1, 3, 5, 7, 9, 11, 13, 15 và online ở các tuần xen kẽ còn lại) như dưới đây:

Bảng 2. Đánh giá điểm chuyên cần tham gia lớp học.

Tiêu chí	Xuất sắc 10 điểm	Tốt 8.0 điểm	Khá 6.0 điểm	Trung bình 4.0 điểm	Kém 2.0 điểm	Yếu 0 điểm
Thời gian tham gia lớp học	Đi học đầy đủ số tiết trong chương trình	Nghi học dưới 10% số tiết trong chương trình	Nghi học từ 10% trở lên đến dưới 20% số tiết trong chương trình	Nghi học từ 20% trở lên đến dưới 35% số tiết trong chương trình	Nghi học từ 35% trở lên đến dưới 50% số tiết trong chương trình	Nghi học từ 50% trở lên số tiết trong chương trình

Với điểm kiểm tra thường xuyên có thể diễn ra ngẫu nhiên trong 15 tuần học, hình thức bài tập (ở nhà đã chuẩn bị hoặc làm trực tiếp trên lớp) kết hợp vấn đáp trả lời câu hỏi, chúng tôi sử dụng thang 4 mức độ thang đo Likert như dưới đây:

Bảng 3. Đánh giá thường xuyên (cá nhân).

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 6.5 - 8.4 điểm	Trung bình 4.0 - 6.4 điểm	Kém 0 - 3.9 điểm
Bài tập	70	- Chính xác, khoa học - Hoặc phong phú hơn yêu cầu	Khá chính xác, khoa học, còn vài sai sót nhỏ	Khá đầy đủ, còn thiếu 1 nội dung quan trọng	- Thiếu nhiều nội dung quan trọng - Hoặc thiếu chính xác, khoa học, nhiều sai sót quan trọng
Trả lời câu hỏi	30	Các câu hỏi đặt đúng đều được trả lời đầy đủ, rõ ràng và thỏa đáng	Trả lời đúng đa số câu hỏi và nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Trả lời đúng đa số câu hỏi nhưng chưa nêu được định hướng phù hợp đối với những câu hỏi chưa trả lời được	Không trả lời được đa số câu hỏi

Với điểm kiểm tra tự luận và thi cuối kỳ, đây là các nội dung được báo trước và thực hiện trực tiếp trên lớp (hoặc phòng thi) chúng tôi sử dụng thang đo 4 mức độ thang đo Likert như dưới đây:

Bảng 4. Đánh giá bài kiểm tra (bài thi).

Tiêu chí	Trọng số %	Tốt 8.5 - 10 điểm	Khá 6.5 - 8.4 điểm	Trung bình 4.0 - 6.4 điểm	Kém 0 - 3.9 điểm
Phương pháp giải	30	Cách giải sáng tạo/ nhiều cách	Đúng phương pháp	Đúng phương pháp nhưng chưa đến kết quả	Sai phương pháp (0 đ)
Lập luận	40	Lập luận có căn cứ khoa học vững chắc	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng còn 1 vài sai sót nhỏ	Lập luận có căn cứ khoa học nhưng còn sai sót quan trọng (tùy mức độ: 2.0-1.0 đ)	Phạm hơn 1 sai sót quan trọng/ Không biết lập luận khoa học (0 đ)
Kết quả	15	Kết quả đúng	Kết quả có sai sót, ít ảnh hưởng	Kết quả sai sót ảnh hưởng nhiều (tùy mức độ: 1.0 - 0.5 đ)	Sai kết quả hoàn toàn do sai phương pháp (0đ)
Trình bày bài giải	15	Cẩn thận, rõ ràng	Khá cẩn thận, vài chỗ chưa rõ ràng	Tương đối cẩn thận, nhiều chỗ chưa rõ ràng	Cấu thả và chưa rõ ràng (0đ)

Ví dụ, khi sử dụng Bảng 4 với bài kiểm tra có nội dung: kiểm định giả thuyết thống kê, giảng viên sẽ dùng bảng rubric như sau:

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8.5 - 10 điểm)	Khá (6.5 - 8.4 điểm)	Trung bình (4.0 - 6.4 điểm)	Kém (0 - 3.9 điểm)
Phương pháp giải	30	Chọn kiểm định phù hợp, diễn đạt đúng giá trị thuyết H ₀ , H ₁ , biết chọn hướng kiểm định, xử lý đúng điều kiện áp dụng.	Chọn đúng kiểm định, xác định giá trị thuyết tương đối chính xác.	Định hướng đúng nhưng diễn đạt giá trị thuyết chưa chuẩn xác hoặc chọn sai điều kiện áp dụng.	Sai hoàn toàn về loại kiểm định hoặc không đưa ra được giá trị thuyết kiểm định.
Lập luận	40	Diễn giải đúng và đầy đủ các bước: chọn kiểm định, lập vùng bác bỏ, tính thống kê kiểm định, giải thích kết quả.	Lập luận hợp lý, có đầy đủ các bước cơ bản nhưng còn thiếu chi tiết hoặc sai sót nhỏ.	Có lập luận nhưng thiếu logic, sai thứ tự hoặc sai ý nghĩa trong từng bước.	Không có lập luận khoa học, làm sai trình tự hoặc chỉ ghi kết quả mà không giải thích.
Kết quả	15	Kết quả chính xác, trình bày rõ ràng, đôi khi đúng với mức ý nghĩa để đưa ra kết luận.	Có sai sót nhỏ về tính toán nhưng vẫn dẫn đến kết luận đúng.	Sai kết quả có ảnh hưởng đến kết luận hoặc dẫn đến bác bỏ sai giá trị thuyết.	Sai hoàn toàn kết quả do sai từ phương pháp hoặc lập luận.
Trình bày bài giải	15	Rõ ràng, logic, có phân đoạn hợp lý, dễ theo dõi, ký hiệu thống kê chính xác.	Khá rõ ràng, có vài chỗ diễn đạt chưa mạch lạc.	Nhiều chỗ khó hiểu, chưa biết cách trình bày hợp lý một bài toán thống kê.	Trình bày cấu thả, không phân biệt rõ các phần, ký hiệu sai hoặc lộn xộn.

Khi đó, giảng viên sẽ tính điểm như sau:

- Điểm thành phần = (Trọng số × Mức đạt) / 10 (Chẳng hạn: nếu tiêu chí “Phương pháp giải” được mức “Khá” → $30 \times 7.5 / 10 = 22.5$ điểm quy đổi).

- Tổng điểm = Tổng các điểm thành phần (quy về thang 10).

Với đánh giá như này, sinh viên dễ dàng biết được mục tiêu của bài tập, các lỗi cần tránh, tiêu chuẩn được điểm cao. Khi sinh viên quen với rubric, sinh viên có thể dùng chính rubric để tự đánh giá bài làm của mình trước khi nộp, điều này nâng cao tinh thần tự học và tự chịu trách nhiệm với kết quả học tập.

2.2.2. Giải pháp về cách thức triển khai sử dụng phiếu đánh giá rubric

Sau khi xây dựng xong các phiếu đánh giá rubric cho các bài kiểm tra và thảo luận nhóm, một lưu ý rằng, học phần Xác suất thống kê tại trường được học tập theo mô hình Blended learning tức là có sự tương tác mạnh mẽ giữa giảng viên và người học, do đó tác giả đưa ra một số giải pháp như sau:

Thứ nhất, người học được cung cấp bản sao mẫu đánh giá sau khi hoàn thành bài tập. Đối với các bài tập giao ở nhà, người học nộp kèm với phiếu rubric yêu cầu tự đánh giá. Đối với bài kiểm tra trực tiếp trên lớp, giảng viên có thể áp dụng cho người học tự đánh giá lẫn nhau sau khi có phiếu đánh giá công khai. Điểm số cuối cùng do giảng viên quyết định dựa trên phiếu đánh giá giảng viên kết hợp phiếu tự đánh giá hoặc đánh giá lẫn nhau. Điều này thể hiện tính rõ ràng, minh bạch và công khai trong từng điểm số đồng thời sinh viên cảm nhận rõ hơn về quyền sở hữu và sự tham gia của họ trong quá trình ra quyết định.

Thứ hai, khi chấm bài theo rubric, giảng viên có thể khoanh hoặc dùng ký hiệu highlight để tiết kiệm thời gian. Ngoài ra, sau khi chấm xong một bài kiểm tra, giảng viên có thể dựa vào phiếu đánh giá rubric tổng hợp cho sinh viên nội dung trọng tâm, hạn chế của sinh viên trong phần này mà không cần mất thời gian giải thích từng sinh viên hoặc trả lời các câu hỏi đi hỏi lại dù bài kiểm tra đã xong.

Thứ ba, giảng viên cung cấp cho sinh viên một bài mẫu mà được điểm cao, điều này giúp sinh viên hiểu rõ hơn các tiêu chí trong phiếu đánh giá rubric và điều chỉnh nội dung học tập của mình. Giảng viên có thể đề xuất sinh viên sửa lại bài của mình, nhờ đó mà sẽ giúp sinh viên ngày càng tiến bộ.

Cuối cùng, khi bảng đánh giá rubric có vấn đề, nếu vượt quá hoặc không đáp ứng được chất lượng tổng thể cũng như kỳ vọng, giảng viên hãy sửa lại bảng đánh giá cho khóa dạy tiếp theo.

3. Kết luận

Rubric như một công cụ đánh giá không chỉ công bằng mà còn mang tính định hướng học tập cao. Ngày nay, rubric được áp dụng rộng rãi ở mọi cấp học và lĩnh vực, từ phổ thông đến đại học, từ các môn khoa học tự nhiên đến khoa học xã hội và kỹ năng mềm. Với sự phát triển của công nghệ giáo dục, rubric còn có thể tích hợp vào các nền tảng học tập trực tuyến, giúp việc đánh giá trở nên hiệu quả và minh bạch hơn bao giờ hết.

Kết quả nghiên cứu của bài báo đã góp phần vào việc xây dựng hệ thống đánh giá rubric trong dạy học môn Xác suất thống kê theo hình thức kết hợp tại trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp. Các nghiên cứu sâu hơn cần được tiếp tục thực hiện trong việc xây dựng, thiết kế rubric vào các hệ thống như Google Classroom, Moodle hoặc LMS trong các lớp học lớn hoặc trực tuyến, cũng như nghiên cứu ảnh hưởng, hiệu quả của hình thức đánh giá rubric trong dạy học môn Xác suất thống kê ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Facione, P. & Facione, N. (1994). *The holistic critical thinking rubric*. Insight Assessment/California Academic Press.
- [2]. Trần Thị Hoàng Yến, Trần Chí Lê (2016). *Giáo trình Xác suất thống kê, Khoa Khoa học ứng dụng*. Nxb. Lao Động.
- [3]. Bernd Mayer, Nguyễn Văn Cường (2015). *Lí luận dạy học hiện đại*. Nxb. Đại học Sư phạm.

A study on developing an assessment rubric for the Probability and Statistics course at the University of Economics - Technology for Industries

Tran Thi Kim Thanh

Faculty of Applied Sciences, University of Economics - Technology for Industries
Email: ttkthanh@uneti.edu.vn.

Abstract: Rubrics originated in the U.S. education system during the 1970s - 1980s, when the educators began seeking more transparent assessment methods compared to traditional grading, which was often highly subjective. Rubrics not only support fair grading for instructors but also help students understand course expectations, thereby enabling them to adjust their learning proactively. This paper analyzes the roles, advantages, and applications of rubrics in assessing the Probability and Statistics course at the University of Economics - Technology for Industries, and proposes development directions aligned with current higher education innovation requirements.

Keywords: Rubric, assessment rubric, Probability and Statistics, University of Economics - Technology for Industries.